

Số: 13 /NQ-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua chương trình và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 - CTCP

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016 và sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 22/04/2022;
- Căn cứ Quy chế quản trị Tổng Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 – CTCP được HĐQT Tổng Công ty ban hành ngày 27/10/2016 và sửa đổi bổ sung lần 1 ngày 22/04/2022;
- Căn cứ Tờ trình số 45/TTr-FiCO ngày 10/03/2023 của Tổng giám đốc Tổng công ty và Dự thảo chương trình, tài liệu của Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Căn cứ Biên bản số 12/BB-HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT.

QUYẾT NGHỊ

- Điều 1:** Thông qua thời gian và địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP. Cụ thể như sau:
- Thời gian: **08h30 ngày 26/04/2022.**
 - Địa điểm: Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, P6, Q3, Tp. HCM.
- Điều 2:** Thông qua nội dung và danh mục tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP (đính kèm):
- Báo cáo của Ban TGD về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty VLXD số 1 - CTCP.
 - Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.
 - Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.
 - Tờ trình thông qua BCTC 2022 đã kiểm toán của Tổng Công ty.

- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2022.
- Báo cáo mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Tờ trình đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2023.
- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.

Điều 3: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ban Tổng Giám đốc, Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, các ban chức năng và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Các ủy viên HĐQT;
- Ban TGD, BKS;
- BTC ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đỗ Chi Hiếu



Số: 14/TB-HĐQT

Tp. HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2023

THÔNG BÁO

V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 - CTCP

Kính gửi: Quý cổ đông Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng Công Ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016 và sửa đổi bổ sung lần 2 ngày 22/04/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số: 13./NQ-HĐQT ngày 03/04/2023 của HĐQT Tổng công ty;
- Căn cứ kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2023 của Tổng công ty,

Hội đồng quản trị Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP trân trọng thông báo đến Quý cổ đông về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty, như sau:

1. Tên Công ty: Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP

Địa chỉ: Tầng 15 Tòa nhà Sailing Tower, 111A Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 38 212 960, 38270041

Fax: (84.28) 38213233

2. Thời gian tổ chức: **8h30 ngày 26/04/2023.**

3. Địa điểm tổ chức: Khách sạn Victory, 14 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Nội dung: Thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (Tài liệu họp đăng tải trên Website Tổng công ty: <http://www.fico.com.vn>, mục Đại hội đồng cổ đông).

Trân trọng thông báo ./.

Nơi nhận:

- Như **Kính gửi**;
- Lưu VT,

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Hiền

TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP



FICO

TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH NGÀY 26/04/2023

**CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

1. Thời gian: **8h30** ngày **26** tháng **4** năm **2023**.
2. Địa điểm: Khách sạn Victory 14 Võ Văn Tần, P6, Q3, Tp. HCM
3. Nội dung:

8h00 - 8h30	Đăng ký tham dự Đại hội và kiểm tra tư cách cổ đông.
8h30 - 8h40	<ul style="list-style-type: none">- Chào cờ (Nhạc, hát Quốc ca), tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu.- Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông.- Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch và Thư ký đại hội.- Giới thiệu và thông qua Ban kiểm phiếu.
8h40 - 9h00	Thông qua Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc tại Đại hội.
9h00 - 10h15	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban TGD về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty VLXD số 1 - CTCP.- Báo cáo của HĐQT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.- Báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023 của Ban Kiểm soát.- Tờ trình thông qua BCTC 2022 đã kiểm toán của Tổng Công ty.- Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ trích lập các quỹ năm 2022.- Báo cáo mức thù lao HĐQT, BKS năm 2022 và Tờ trình đề xuất mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2023- Tờ trình về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023.
10h15 - 10h45	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các Tờ trình, Báo cáo.
10h45 - 11h15	Nghỉ giải lao
11h15 - 11h30	Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
11h30	Tuyên bố bế mạc Đại hội.



GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 - CTCP

Hôm nay, ngày/...../2023 tại

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/ĐKKD:Cấp ngày:

Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Hiện đang có quyền sở hữu số cổ phần phổ thông của Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1 - CTCP là:cổ phần.

Bằng Giấy ủy quyền này tôi ủy quyền cho:

Tên cá nhân/tổ chức:.....

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:Cấp ngày:

Nơi cấp:.....

Là người đại diện thay mặt tôi:

- Tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1 – CTCP tổ chức vào ngày 26/04/2023;
- Thực hiện quyền biểu quyết tất cả những vấn đề tại Đại hội vớicổ phần mà tôi đang sở hữu theo quy định của pháp luật;
- Không được ủy quyền lại cho người thứ ba để thực hiện công việc nêu tại Giấy ủy quyền này.

Giấy ủy quyền này là không hủy ngang và chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1 - CTCP.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



....., ngày tháng năm 2023

**GIẤY ĐĂNG KÝ THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023**

Kính gửi: TỔNG CÔNG TY VẬT LIỆU XÂY DỰNG SỐ 1 – CTCP

Tên cổ đông: MSCĐ:

Số CMND/ĐKKD: Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:

Người đại diện (đối với tổ chức): Chức vụ:

Số cổ phần phổ thông sở hữu: cổ phần

Số cổ phần phổ thông được ủy quyền (nếu có): cổ phần

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 – CTCP, Tôi đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng công ty,

Bằng văn bản này, Tôi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 – CTCP được tổ chức vào ngày 26/04/2023.

Trân trọng./.

Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với tổ chức))

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN
NHIỆM VỤ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2023**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty VLXD số 1-CTCP**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty VLXD số 1-CTCP;
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2022 của Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP.

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022 và mục tiêu kế hoạch, giải pháp năm 2023 của Tổng công ty VLXD số 1- CTCP gồm các nội dung sau:

A/ ĐÁNH GIÁ CHUNG

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2022 của Tổng công ty khá tốt, lợi nhuận hợp nhất và lợi nhuận trên báo cáo riêng Công ty mẹ đều hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra. Có được kết quả này trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn cho thấy sự nỗ lực của Ban lãnh đạo, người lao động trong hệ thống của Tổng công ty. Các biện pháp quản trị chủ đạo được áp dụng và thực hiện trong năm 2022 bao gồm:

- Một là duy trì ổn định sản xuất kinh doanh ở các mặt hàng chiến lược như cát trắng silica, đá xây dựng, vật liệu ốp lát trang trí. Trong đó, đẩy mạnh việc hoàn thành các thủ tục pháp lý cho các khu mỏ như Mỏ cát trắng Thủy Triều, Mỏ đá Phước Hòa; Tổ chức rà soát đánh giá quy trình sản xuất, tăng cường công tác quản trị sản xuất như kiểm tra chất lượng nguyên nhiên vật liệu, định mức sản xuất, đánh giá chất lượng sản phẩm... nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm, duy trì tốt mạng lưới bán hàng thương mại nhằm đưa được sản phẩm chất lượng đến tay khách hàng.

- Hai là tiếp tục đẩy mạnh chính sách quản trị tập trung, tham gia sâu vào quá trình sản xuất và điều hành tại các đơn vị thành viên nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra ổn định, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành để tăng hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống. Theo đó Tổng công ty tham gia vào chuỗi cung ứng nguyên, nhiên vật liệu đầu vào tại các nhà máy với nguyên tắc đảm bảo chất lượng, chủng loại đa dạng, giá cạnh tranh và đồng thời thực hiện bao tiêu toàn bộ các sản phẩm đầu ra cho các sản phẩm đá xây dựng Phước Hòa, cát trắng Silica, gạch men FiCO Đông Nam Á, Vitaly, Thanh Thanh.

- Ba là đối với các khoản công nợ tồn đọng, tập trung đánh giá và thực hiện các giải pháp để thu hồi công nợ, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ đến hạn, hạn chế phát sinh các khoản nợ phải thu khó đòi, nhằm đảm bảo duy trì dòng tiền và tính thanh khoản của Tổng công ty. Tiếp tục rà soát các hạng mục kinh doanh chưa hiệu quả và thực hiện trích lập dự phòng để phản ánh đúng kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Chủ động thực hiện các biện pháp nhằm đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh, thanh toán các khoản nợ đến hạn; Chủ động làm việc với các ngân hàng nhằm thực hiện các biện pháp giảm lãi vay, giảm chi phí tài chính.

- Bốn là tập trung khai thác tối đa hiệu quả tài sản của Tổng công ty, cắt giảm các khoản chi phí hoạt động kém hiệu quả, điển hình là sắp xếp và cho thuê lại một phần diện tích văn

phòng (trước đây sử dụng làm văn phòng Công ty TNHH MTV Thương mại FiCO), thanh lý các tài sản cũ, chi phí vận hành cao, trả lại các mặt bằng kho khai thác kém hiệu quả tại Bình Chánh, chuyển toàn bộ quyền quản lý diện tích tại tòa nhà Pearl Plaza-Bình Thạnh về Văn phòng quản lý và khai thác trực tiếp...

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

I. Kết quả hoạt động và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

DVT: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2021	Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2022	Thực hiện năm 2022
1	Doanh thu hợp nhất	1.460.847	2.022.000	1.635.547
2	Doanh thu công ty mẹ	1.090.052	2.231.000	1.897.637
3	Lợi nhuận TT hợp nhất	123.211	125.350	134.001
4	Lợi nhuận TT Cty mẹ	52.254	52.454	57.001
4.1	Tiền và tương đương tiền	142.641		19.443
4.2	Tiền gửi có kỳ hạn			127.800
4.3	Phải thu khách hàng	267.670		380.682
4.4	Hàng tồn kho	272.971		273.640
4.5	Nợ ngắn hạn	615.112		637.058

Ghi chú:

1. Chỉ tiêu doanh thu hợp nhất cả năm 2022 giảm và chưa tương ứng với chỉ tiêu lợi nhuận đạt được do nguyên nhân sau: Doanh thu hợp nhất (Chưa được kiểm toán) giảm so với kế hoạch 2022 do doanh thu kinh doanh thép giảm mạnh, chỉ đạt 10,64% (tương đương 47,98 tỷ đồng) so với kế hoạch đề ra cho năm 2022 là 447 tỷ đồng do biến động về giá thép trong nước và quốc tế dẫn đến lợi nhuận thấp.

2. Công ty mẹ hiện vẫn chưa ghi nhận khoản tiền lãi chậm nộp đối với khoản chênh lệch vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần về Quỹ hỗ trợ Sắp xếp Doanh nghiệp – Bộ Tài chính là gần 38 tỷ đồng và đây là số tạm tính theo kết luận của Kiểm toán nhà nước về cổ phần hóa. Theo quy định, khoản này khi ghi nhận sẽ được trừ vào lợi nhuận sau thuế của FiCO (xem chi tiết tại mục 3 – phần IV).

II. Đánh giá, nhận xét về kết quả hoạt động SXKD toàn Tổng công ty trong năm 2022

1. Về các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Tại thời điểm 31/12/2022, Tổng tài sản của Công ty mẹ là 2.104,4 tỷ đồng, tăng 78,1 tỷ đồng so với thời điểm đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu do lợi nhuận chưa phân phối tăng 51,8 tỷ đồng, chiếm dụng vốn của nhà cung cấp vật tư tăng 24,9 tỷ đồng và một phần xuất phát từ việc mở rộng hoạt động kinh doanh thương mại cát, đá tại Ban Thương mại Tổng công ty.

Doanh thu hợp nhất của Tổng công ty năm 2022 đạt hơn 1.636 tỷ đồng, đạt 80,9% kế hoạch 2022, tăng 12% so với năm 2021 (Năm 2021 doanh thu hợp nhất thực hiện đạt 1.460,8 tỷ đồng), riêng Công ty mẹ đạt 1.897,6 tỷ đồng bằng 85% kế hoạch đề ra cho năm 2022).

- Lợi nhuận hợp nhất đạt 134,001 tỷ đồng, vượt 6,9 % kế hoạch 2022 do Đại hội đồng cổ đông đặt ra, tăng 8,7%, tương ứng là 10,79 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 (năm 2021 lợi nhuận hợp nhất đạt 123,21 tỷ đồng); riêng công ty mẹ đạt hơn 57 tỷ đồng, vượt 8,6% kế hoạch 2022 đề ra và tăng 9% so với cùng kỳ 2021;

- Thu nhập từ hoạt động tài chính năm 2022 là 99,93 tỷ đồng, trong đó cở tức từ các đơn vị là 96,35 tỷ đồng; Tiền lãi tiết kiệm là 3,46 tỷ đồng.

- Tổng các khoản trích lập dự phòng cho năm 2022 là 29,5 tỷ đồng.

- Tổng số dư nợ vay ngân hàng đến 31/12/2022 là 373,48 tỷ đồng

- Tính đến 31/12/2022, FiCO thiếu cân đối thanh khoản ngắn hạn là 17,94 tỷ đồng, giảm 85% so với đầu năm 2022 (đầu năm 2022 là 128,68 tỷ đồng).

2. Về quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn năm 2022 của Công ty mẹ - VP Tổng công ty.

2.1 Tình hình công nợ phải thu đến hết 31/12/2022:

- Khoản phải thu ngắn hạn khách hàng ngày 31/12/2022 là 380,68 tỷ đồng, tăng so với số đầu năm 113,01 tỉ đồng, chủ yếu là nợ đang luân chuyển tăng. Nguyên nhân là do tăng doanh thu của hoạt động kinh doanh cát, đá cũng như mảng SCM trong năm 2022.

- Trong số khoản phải thu ngắn hạn 380,68 tỷ đồng, có khoản nợ khó đòi là 130,98 tỉ đồng (đã bao gồm khoản công nợ 19,038 tỷ đồng của Công ty Tân Định) là công nợ tồn đọng cũ tại Tổng công ty. Trong năm 2022, Tổng công ty thu được từ nợ khó đòi là 806,5 triệu (Xí Nghiệp Cầu 18: 146,9 triệu, Công ty Công trình Giao Thông 1 là 659,7 triệu).

- Riêng số nợ khó đòi 130,98 tỷ đồng tại Tổng công ty, Tổng công ty số đã trích lập dự phòng tính đến 31/12/2022 là 111,76 tỷ đồng. Trong đó trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi bổ sung trong năm 2022 là 13,68 tỉ đồng.

- Trong năm 2022, Tổng công ty tham gia khởi kiện: Công ty Italian - Thai, Công ty Trung quốc Đông Nam Á, Công ty Macrocoz, Công ty Hải Đăng, Công ty Techdcons, Công ty Việt Nhật, Công ty Thái Sơn để xử lý công nợ. Ngoài ra, còn kiểm soát chặt chẽ hơn công tác đòi nợ các đơn vị như: Công ty CP Tư vấn Kiểm định và Xây dựng Thành Phát và Công ty TNHH Thép Trung Thành Phát.

2.2 Tình hình công nợ phải trả quá hạn: Trong năm 2022, Tổng công ty không có phát sinh về nợ phải trả quá hạn, các khoản nợ đều được thanh toán theo đúng quy định.

2.3 Những biện pháp quản lý công nợ: Các khoản nợ khó đòi của Tổng công ty chủ yếu được xử lý thông qua thương lượng, hòa giải. Trường hợp không thương lượng, hòa giải được thì sẽ được giải quyết thông qua Tòa án và Cơ quan thi hành án theo quy định của Pháp luật.

III. Báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2022 của các Công ty, đơn vị, phòng ban thuộc Tổng công ty.

1. Khối Văn phòng – Công ty mẹ.

a) Kết quả SXKD khối văn phòng TCT trong năm 2022 đến từ các nội dung kinh doanh chính như sau:

Chỉ tiêu	Năm 2022
Doanh thu thuần	1.897,63
- Kinh doanh gạch	912,76
- Kinh doanh đá	286,08
- Kinh doanh cát trắng Silica	273,02
- Kinh doanh thép.	29,88
- Kinh doanh khác (chủ yếu SCM)	379,33
- Cho thuê mặt bằng	16,57
Lợi nhuận đã tính bao gồm cổ tức được chia	96,35
Lợi nhuận gộp	54,81
LN trước thuế	57,001

Theo đó, đến hết 31/12/2022 doanh thu của văn phòng Tổng công ty đạt hơn 1.897,63 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là doanh thu từ hoạt động kinh doanh thương mại như gạch ốp lát các loại 912,76 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 48,10% tổng doanh thu hoạt động; doanh thu của hoạt động kinh doanh đá xây dựng: 286,08 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 15,08% tổng doanh thu; doanh thu kinh doanh cát trắng silica là 273,02 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 14,39%; mảng cung cấp nguyên vật liệu cho các nhà máy 379,33 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 19,99% doanh thu; mảng hoạt động cho thuê mặt bằng, nhà xưởng:

16,57 tỷ đồng chiếm tỷ lệ 0,87% (bao gồm hoạt động cho thuê nhà xưởng tại kho Đồng An, Kho Đồng Nai, cho VIB thuê được phát sinh bắt đầu từ tháng 12/2022).

Hoạt động kinh doanh thép có doanh thu giảm đáng kể, chỉ đạt 10,64% so với kế hoạch đề ra cho năm 2022 (47,98 tỷ - Tính cả lượng thép bán bằng pháp nhân Công ty TM FiCO -TNHH MTV là 18,11 tỷ đồng), bên cạnh đó, do giá thép liên tục quay đầu giảm, nên phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho thép lên đến con số 8,12 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp từ các mảng hoạt động này đạt hơn 54,81 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hơn 57 tỷ đồng, sau khi đã thực hiện việc trích lập các khoản dự phòng như đã nêu trên.

2.2 Khối gạch ốp lát và vật liệu trang trí (Công ty CP Thanh Thanh, Cty CP Vitaly, Công ty CP Gạch Đông Nam Á và Công ty Kinh doanh các SP FiCO – FiCOCOM).

a) Kết quả thực hiện năm 2022: Tổng hợp sản lượng sản xuất, tiêu thụ, tồn kho.

Stt	Nội dung	KH 2022		TH Năm 2021	TH Năm 2022
I.	SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT (m²)				
1.	Thanh Thanh	4.000.000		2.539.637	3.552.616
2.	ASEAN	6.597.000		3.938.179	6.476.219
3.	Vitaly	4.700.000		2.670.163	3.750.642
	Tổng cộng	15.297.000		9.147.979	13.779.477
II.	SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ (m²)				
1.	Thanh Thanh	4.000.000		2.836.230	3.441.303
2.	ASEAN	6.040.655		4.448.518	6.410.707
3.	Vitaly	4.900.000		2.719.446	3.456.610
	Tổng cộng:	14.940.655		10.004.194	13.296.957
	Trong đó: FiCOCOM			(TTC: 2.125.745) (DNA: 4.280.694) (VTA: 1.601.789) TC: 8.008.228 m ²	(TTC: 2.693.102) (DNA: 6.220.238) (VTA: 1.762.523) TC: 10.675.863 m ²
III.	SẢN LƯỢNG TỒN KHO (m²)				
TT	Nội dung	Tồn kho đầu năm 2022		Tồn kho cuối năm 2022	
		A	AA	A	AA
1.	Thanh Thanh	896.871	120.787	942.463	154.346
2.	ASEAN	420.856	160.561	427.853	226.656
3.	Vitaly	824.264	179.078	1.007.207	284.953
	Tổng cộng:	2.141.991	460.426	2.377.523	665.955

Ghi chú: Tồn kho cuối kỳ FiCOCOM (1.313.778m², trong đó A: 1.255.112 m² và AA: 58.666m²).

b) Đánh giá và nhận xét: Trong bối cảnh thị trường chung khó khăn do tình hình giá nhiên liệu như than đá và xăng dầu trong năm 2022 liên tục biến động, dẫn đến giá thành tăng và biên lợi nhuận giảm sút. Công ty FiCOCOM với vai trò dẫn dắt toàn nhóm đã chủ động thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản phẩm đặt hàng, tăng tỷ trọng các sản phẩm mang lại biên lợi nhuận cao hơn trong hệ thống (Porcelain, Granite) từ 43,36% trong các tháng đầu năm lên 56% cho các tháng quý 2 và 3/2022.

Tổ chức quản lý, điều phối sản xuất tại các đơn vị hiệu quả hơn, quy hoạch vòng đời sản phẩm cho các sản phẩm dài hơn, giảm thiểu các sản phẩm lỗi. Tăng cường mở rộng các đại lý bán hàng để mở rộng mạng lưới tiêu thụ, trong năm 2022 mở rộng thêm được 6 đại lý lớn đóng góp một phần không nhỏ vào sản lượng tiêu thụ trong năm 2022.

Tổng doanh thu toàn khối đạt 2.389 tỷ đồng bằng 103,1% kế hoạch 2022, lợi nhuận đạt 15,96 tỷ đồng bằng 54,5% kế hoạch năm 2022. Cụ thể:

2.2.1 Công ty CP gạch men Thanh Thanh.

- Doanh thu: 313 tỷ đạt 97% kế hoạch, tăng 32% so với cùng kỳ 2021;
- Lợi nhuận: 14,4 tỷ đồng đạt 110% kế hoạch, bằng 92% so với cùng 2021.

2.2.2 Công ty CP gạch Đông Nam Á: Đây là năm công ty có được đánh giá là hoạt động ổn định và có mức tăng trưởng cao.

- Doanh thu: 552 tỷ đạt 114% kế hoạch, tăng 66% so với cùng kỳ 2021;
- Lợi nhuận: 1,9 tỷ đồng đạt 223% kế hoạch và là năm đầu tiên hoạt động có lãi cả từ thời điểm chuyển nhượng và tái cơ cấu năm 2018.

2.2.3 Công ty cổ phần Vitaly.

- Doanh thu: 281 tỷ đạt 80,6 % kế hoạch, tăng 34% so với cùng kỳ 2021;
- Lợi nhuận: lỗ 7,7 tỷ đồng.

Nguyên nhân cụ thể, lý do Công ty Vitaly lỗ trong năm 2022 như sau:

- Thị trường tiêu thụ rất chậm, lượng hàng tồn kho tăng hơn 22% so với cùng kỳ năm trước.
- Giá mua nguyên, nhiên vật liệu tăng cao (Men frit, phụ gia, màu tăng từ 25% đến hơn 30% tùy mặt hàng, Than cục tăng hơn 70%, bã vỏ điều tăng 223% so với thời gian cuối tháng 03/2022.
- Chi phí cố định (khấu hao) tăng, chi phí sửa chữa máy móc thiết bị tăng.
- Giá bán đã được điều chỉnh tăng nhưng chưa đáp ứng kịp giá mua nguyên nhiên vật liệu đầu vào.

2.2.4 Công ty TNHH MTV KD SP FiCO - FiCOCOM

- Doanh thu: 1.241 tỷ đạt 107% kế hoạch, tăng 49% so với cùng kỳ 2021;
- Lợi nhuận: 7,3 tỷ đồng đạt 225% kế hoạch.
- Năm 2022, lợi nhuận của FiCOCOM tăng là do lượng hàng bán tại Công ty gạch Đông nam Á tăng 45% so với cùng kỳ 2021 (tăng hơn 2 triệu m²); chi phí tài chính giảm 16%; chi phí bán hàng tiết giảm 28%.

2.3 Khối Khoáng sản và Sản xuất Công nghiệp (Công ty Đá Phước Hòa FiCO, Công Ty Cát Cam ranh FiCO).

2.3.1 Công ty cổ phần Phước Hòa FiCO.

- Kết quả sản xuất kinh doanh công ty đạt được trong năm 2022 như sau: Doanh thu đạt 261,89 tỷ bằng 85,76% kế hoạch 2022; Doanh thu tại công ty giảm do các nguyên nhân sau:

+ Nguyên nhân chính là do lượng khai thác và tiêu thụ đá xô bồ chỉ đạt 76,8% so với kế hoạch trong khi đó mặt hàng này chiếm trọng lớn trong doanh thu (khoảng 52,08% so với tổng doanh thu).

+ Ngoài ra do doanh thu cung cấp nhiên liệu, xăng dầu, dịch vụ sửa chữa cho các đối tác giảm do ngừng thực hiện cung cấp vì không đem lại lợi nhuận theo kết quả kiểm toán nội bộ. Doanh thu vận chuyển giảm do chuyển quản lý bao tiêu dịch vụ vận chuyển về Ban TM- TT Tổng công ty quản lý.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 37,05 tỷ đồng, vượt 5% so với KH 2022 đề ra, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2021, với tổng sản lượng khai thác đá các loại đạt sấp xỉ 2,25 triệu tấn, sản lượng tiêu thụ đạt hơn 2,4 triệu tấn. Lợi nhuận tăng do chi phí cấp quyền quý 4/2022 giảm là 7,88 tỷ, chi phí này được ghi nhận giảm vào giá thành sản phẩm, vì vậy giá thành sản phẩm giảm đáng kể, đồng nghĩa lợi nhuận gộp và LNTT tăng.

- Về hàng tồn kho: Đến 31/12/2022 trị giá hàng tồn kho là 8,63 tỉ đồng, trong đó thành phẩm là 8,55 tỷ đồng. Tính từ đầu năm đến 31/12/2022 trị giá hàng tồn kho thành phẩm giảm đáng kể, cụ thể đầu năm 2022 là 14,40 tỷ.

2.3.2 Công ty TNHH MTV cát Cam Ranh FiCO.

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 khá tốt với doanh thu đạt 248,36 tỷ đồng, vượt 34% kế hoạch năm 2022, lợi nhuận trước thuế đạt 21,19 tỷ đồng (vượt 22% KH năm 2022) đưa tổng lợi nhuận từ sản phẩm cát trắng Silica toàn Tổng công ty đạt 45,51 tỷ đồng.
- Tổng sản lượng tiêu thụ cả năm đạt sấp xỉ 541.000 tấn tăng 36% so với cùng kỳ 2021 (Sản phẩm chủ yếu là cát trắng tuyển rửa cung cấp cho các nhà máy kính (Nhà máy kính Bình Dương - VIFG, Nhà máy kính Phú Mỹ - PFG, NSG Bà Rịa - Vũng tàu, Công ty TNHH FLAT Viet nam – Hải Phòng) thông qua Ban thương mại Tổng công ty.
- Hàng tồn kho: Lượng hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là 23,38 tỷ đồng, cụ thể:
 - + Lượng cát nguyên liệu tồn kho 31.938 m³ tương đương với 9,80 tỷ đồng.
 - + Lượng cát trắng tuyển rửa thành phẩm tồn kho là 26.696 tấn tương đương với 7,66 tỷ đồng
 - + Lượng cát nguyên liệu hạt to tồn kho 24.246,33 tấn tương đương với 5,918 tỉ đồng.

2.4 Đối với các Công ty liên doanh, liên kết khác.

- Tiếp tục củng cố vai trò, trách nhiệm đối với người đại diện; duy trì hiệu quả cao đối với các lĩnh vực chủ chốt và các đơn vị có vốn góp lớn của FiCO như Công ty cổ phần Xi măng FiCO Tây Ninh, Công ty cổ phần Hóa An...
- Các đơn vị khác sản xuất kinh doanh ổn định, sát với kế hoạch được duyệt.

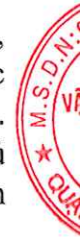
IV. Báo cáo các nội dung chủ yếu đã thực hiện theo các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và KHSXKD đề ra trong năm 2022 của Tổng công ty.

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động trong năm 2022:

Đối với hoạt động điều hành của Tổng công ty đã chú trọng hoạt động tác nghiệp hàng tuần, Ban Điều hành tiếp tục triển khai họp giao ban định kỳ 2 tuần/lần để chủ động giao và rà soát các công việc đã thực hiện, nắm bắt và giải quyết các vấn đề phát sinh của các Phòng, Ban nghiệp vụ. Các Ban nghiệp vụ căn cứ trên chức năng nhiệm vụ được giao và các công việc cụ thể để chủ động, phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ của các Ban theo định hướng được Ban Điều hành giao và đạt hiệu quả tốt theo đúng nhiệm vụ do Hội đồng quản trị đề ra.

2. Về lĩnh vực vận hành sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại:

- Xây dựng phương án đảm bảo nguồn cung nhiên liệu (than đá, CNG, bã điều...) cho các đơn vị sản xuất gạch ốp lát. Triển khai đầu tư chuyển đổi nhiên liệu từ than đá sang khí CNG tại nhà máy gạch Đông Nam Á, Vitaly. Triển khai cơ cấu lại sản phẩm kinh doanh tại các đại lý và phương án xử lý các mẫu sản phẩm cũ (tồn kho) tại Nhà máy.
- Xây dựng và triển khai phương án quy hoạch khai thác, giao thông, quản lý an toàn lao động, an ninh trật tự và quy trình kiểm soát xuất nhập thành phẩm tại Mô đá Phước Hòa (Công ty CP Phước Hòa FiCO). Tiếp tục thực hiện thủ tục thuê đất cho các diện tích còn lại theo GPKT được UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp. Hỗ trợ pháp lý có liên quan đến các tranh chấp pháp lý đất, dự án bất động sản, diện tích đất thuộc quyền quản lý của Công ty Phước Hòa FiCO tại thị xã Phú Mỹ- tỉnh BRVT.
- Triển khai phương án tái cơ cấu cho các Công ty TNHH MTV FiCO DECOR (giải thể), Công ty CP cơ khí xây dựng Tân Định, Công ty CP FiCO Công nghệ cao.
- Triển khai tiếp tục mở rộng thêm mạng lưới đại lý cho Công ty TNHH MTV KD SP FiCO (FiCOCOM). Triển khai kế hoạch phối hợp với các nhà máy về việc điều tiết sản xuất, cân đối giữa sản xuất và tiêu thụ, nâng cao chất lượng, mẫu mã sản phẩm gạch ốp lát để phù hợp yêu cầu của thị trường. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu sản phẩm đặt hàng, tăng tỷ trọng các sản phẩm mang lại biên lợi nhuận cao hơn trong hệ thống (Porcelain, Granite).



- Tiếp tục triển khai tái cơ cấu mô hình kinh doanh đối với các đơn vị trong Tổng công ty tạo dòng tiền cho Tổng công ty và quản lý tập trung kiểm soát chất lượng, giá thành các khâu từ nguyên liệu đầu vào và các sản phẩm đầu ra của các nhà máy thuộc khối sản xuất công nghiệp. Bao tiêu dịch vụ vận chuyển thương mại sản phẩm cho khách hàng tại mỏ đá Phước Hòa.
- Triển khai kiểm toán nội bộ, rà soát các hợp đồng khai thác tại mỏ đá Phước Hòa và công ty FiCO-Corea.

3. Về lĩnh vực tài chính:

- Đảm bảo hoạt động tín dụng, cân đối dòng tiền theo kế hoạch (bao gồm thanh toán nợ đối với Quỹ hỗ trợ và sắp xếp doanh nghiệp), không để mất cân đối tài chính của Tổng công ty;
- Hoàn thành công tác ký kết Hợp đồng tín dụng mới cho năm 2022 theo nghị quyết của HĐQT với các tổ chức tín dụng như Agribank, Vietcombank, TPBank và VPBank; Phối hợp với BIDV để thực hiện tái tục hạn mức tín dụng cho năm 2023.
- Thực hiện tốt công tác kế toán quản trị, kiểm soát dòng tiền chung và hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và các Công ty con.
- Hoàn thành công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và trình HĐQT về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022.
- Tiếp tục triển khai, hoàn thiện mô hình quản trị tài chính tập trung, rà soát, đánh giá và cải tiến hệ thống phần mềm kế toán Fast trên toàn hệ thống FiCO.
- Hoàn tất công tác quyết toán thuế và đóng mã số thuế tại chi nhánh FiCO Hà Nội cũng như chuyển thuế GTGT đầu vào được khấu trừ từ Chi nhánh FiCO Hà Nội vào Tổng công ty. Thực hiện các thủ tục chấm dứt hoạt động của Chi nhánh FiCO Hà Nội. Hoàn tất quyết toán thuế, đóng mã số thuế và chấm dứt hoạt động của Chi nhánh FiCO Đà Nẵng.
- Riêng về khoản tiền lãi chậm nộp đối với khoản chênh lệch vốn Nhà nước tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần về Quỹ hỗ trợ sắp xếp Doanh nghiệp – Bộ Tài chính gần 38 tỷ đồng đã nêu trên được xử lý trong năm 2022 như sau: Tổng công ty đã gửi các văn bản số 223/FiCO – TCKT ngày 09/8/2022; số 224/FiCO – TCKT ngày 09/8/2022 và số 270/FiCO – TCKT ngày 27/09/2022 cũng như đính kèm các hồ sơ chứng từ có liên quan đến Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước, để đề nghị xem xét miễn lãi chậm nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp theo hướng dẫn tại phụ lục số IV của Nghị định số 148/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ngày 12/12/2022, Bộ Tài Chính đã có Văn bản số 13115/BTC-TCDN xác nhận: “Tổng công ty (FiCO) được xem xét xử lý miễn lãi chậm nộp”. Hiện đang chờ ý kiến của Bộ Xây dựng.

4. Lĩnh vực đầu tư, phát triển và M&A.

- Tổ chức kiểm tra, rà soát và theo dõi, quyết toán chi phí đầu tư các dự án, đầu tư chiều sâu và sửa chữa lớn tại các nhà máy, đánh giá chất lượng và hợp quy các sản phẩm tại các đơn vị; Tổ chức tiếp tục nghiên cứu phát triển các dự án đầu tư tiềm năng tại Cty mẹ - VP Tổng công ty, tại các đơn vị thành viên (Dự án ứng dụng Photphogypsum vào SX vật liệu xây dựng, dự án đầu tư dự án mở rộng, nâng công suất dây chuyền sản xuất bột đá ly tâm công suất 600.000 tấn/năm tại Công ty đá Phước Hòa, dự án nâng công suất sàng tuyển cát silica tại Cam Ranh lên 600.000 tấn/năm...).
- Triển khai các thủ tục xin gia hạn quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chủ đầu tư cho dự án khu nhà cao tầng thuộc dự án khu dân cư 2/34 Phan Huy ích tại UBND thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn thiện phương án kiến trúc để đề xuất điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng cho dự án theo hướng chuyển sang phân khúc cao cấp, hiệu quả cao như nhà liên kết, thấp tầng.

- Tiếp tục hoàn thành thủ tục pháp lý điều chỉnh và tổ chức đánh giá lại hiệu quả và khả năng pháp lý để có thể tiếp tục triển khai đầu tư các hạng mục còn lại của dự án Nghiên cứu bột silica công suất 55.000 tấn/năm tại Cam Lâm, Khánh Hòa.

- Triển khai thuê tư vấn và hoàn thành thủ tục đóng cửa mỏ một phần và quy hoạch khai thác, hoàn thiện thủ tục chuyển đổi giấy phép khai thác cho Mỏ cát trắng Thủy Triều, Cam Hải Đông, Cam Lâm, Khánh Hòa. Chấm dứt thực hiện nghiên cứu đầu tư tại mỏ cát trắng 70ha tại Cam Đức, Cam Lâm, Khánh Hòa và triển khai quyết toán các chi phí chuẩn bị dự án đã thực hiện.

- Xây dựng và triển khai phương án sử dụng hiệu quả, tổ chức thanh lý tài sản không cần dùng như máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ ... Ký hợp đồng cho thuê lại kho bãi, mặt bằng chưa cần dùng với các đối tác, triển khai các thủ tục đầu tư cần thiết cho khách hàng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện rà soát tình hình quản lý, sử dụng tài sản của Tổng công ty (Sàn thương mại tại các chung cư, văn phòng thuộc sở hữu của TCT); đầu tư sửa chữa văn phòng Tổng công ty, bố trí lại các vị trí làm việc và tổ chức cho thuê các diện tích dôi dư hoặc chưa sử dụng nhằm tận dụng tối đa mặt bằng và tối ưu hóa chi phí sử dụng cho các khu văn phòng do Tổng công ty đang quản lý, khai thác như 111A Pasteur, quận 1; Tòa nhà 9-19 Hồ Tùng Mậu (lầu 4); Tòa nhà Pear Plaza (lầu 10) và Văn phòng tại Kho Biên Hòa – KCN BH 2.

5. Đánh giá những mặt hạn chế cần tiếp tục hoàn thiện khác.

- Tiếp tục kiện toàn, cấu trúc lại và quản trị hoạt động, chi phí của Công ty mẹ đảm bảo: Minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Lĩnh vực thương mại: Mặc dù đã có chuyển biến tích cực trong hoạt động kinh doanh, nhưng dư nợ tài chính còn cao, cần đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, sàng lọc nguồn khách hàng để đảm bảo an toàn tài chính.

- Lĩnh vực gạch ốp lát: Công ty Vitaly hoạt động chưa hiệu quả, chất lượng sản phẩm chưa cao, giá thành cao, sức cạnh tranh thấp dẫn đến việc thành phẩm cuối năm tồn kho lớn, tình hình tài chính công ty gặp nhiều khó khăn.

- Lĩnh vực khoáng sản: Chưa hoàn thành dứt điểm được các thủ tục pháp lý về đất đai tại Cty CP Phước Hòa FiCO và thủ tục xin chủ trương bổ sung quy hoạch khoáng sản cho các khu mỏ tại Công ty cát Cam Ranh FiCO.

6. Công tác quyết toán, bàn giao và thoái vốn nhà nước

Đối với Công tác quyết toán bàn giao và thoái vốn Nhà nước, Tổng công ty tiếp tục phối hợp SCIC, Bộ Xây dựng triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thoái vốn Nhà nước theo quy định (Xử lý các vướng mắc theo kết luận của TTCP và Kiểm toán NN để tổ chức quyết toán bàn giao vốn nhà nước; Sau khi quyết toán bàn giao vốn Nhà nước sẽ tiến hành thủ tục thoái vốn theo quy định).

B. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH, GIẢI PHÁP NĂM 2023.

Mục tiêu tổng quát năm 2023: Đảm bảo và tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục tích lũy các nguồn lực cần thiết để đầu tư phát triển cho giai đoạn 2021-2025. Kế hoạch Ngân sách năm 2023 của Công ty mẹ.

I. Các chỉ tiêu chính của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế Hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu hợp nhất	2.022.000	1.635.547	1.804.929	110%
2	Doanh thu công ty mẹ	2.231.000	1.897.637	1.982.807	104%
3	Lợi nhuận TT hợp nhất	125.350	134.001	139.475	104%
4	Lợi nhuận TT Công ty mẹ	52.454	57.001	61.180	107%

Ghi chú: Đối với tỷ lệ chia cổ tức cho kế hoạch 2023, căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh và cân đối dòng tiền của Tổng công ty, Hội đồng quản trị Tổng công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông phương án chia cổ tức cho năm 2022 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023.

II. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính Tổng công ty năm 2023.

DVT: Triệu đồng.

KHOẢN MỤC	KH 2022	TH 2022	KH 2023	% KH 2023/ TH 2022
THU NHẬP	137.700	168.678	148.492	88%
1. Lợi nhuận thu từ hoạt động tài chính.	84.428	99.930	85.905	86%
2. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư.	450	564	507	90%
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh.	48.893	62.931	68.808	109%
4. Các khoản lợi nhuận khác.	3.929	5.252	4.272	81%
CHI PHÍ	79.142	81.824	91.477	112%
1. Chi trả lãi vay.	26.000	20.434	33.600	164%
2. Chi hoạt động TCT.	49.213	57.363	53.605	93%
3. Chi khác.	3.929	4.026	4.272	106%
THU - CHI	58.558	86.854	68.015	78%
CÁC KHOẢN TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG	6.104	29.449	6.465	22%
LỢI NHUẬN	52.454	57.405	61.550	107%
HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		404	370	92%
LỢI NHUẬN TT CTY MẸ	52.454	57.001	61.180	107%

III. Một số giải pháp thực hiện cho năm 2023

1. Giải pháp trọng tâm: Tiếp tục tái cấu trúc nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và tiết giảm chi phí hoạt động.

a) Đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty mẹ:

- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức của Văn phòng Tổng công ty, rà soát, đánh giá lại tình hình lao động, xây dựng quy chế quản trị phù hợp với cơ cấu sở hữu vốn và thực tế hoạt động của Tổng công ty; phòng ngừa các rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và quản lý vốn.

- Phát huy vai trò chủ đạo của Tổng Công ty trong công tác phân phối sản phẩm, công tác quản trị chi phí và chất lượng sản phẩm tại các đơn vị sản xuất; triển khai nghiên cứu trưng trình quản trị thống nhất, hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty mẹ - Tổng công ty đến các Công ty thành viên, kiểm soát tốt thông tin, giám sát quy trình hoạt động, đưa công nghệ thông tin ứng dụng sâu rộng hơn nữa vào quản trị tại văn phòng và các bộ phận có liên quan nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quản lý hoạt động kinh doanh và kịp thời đánh giá rủi ro, đưa ra quyết định kịp thời và nhanh chóng.

- Tổ chức thực hiện tốt công tác thoái vốn đầu tư của Tổng công ty theo đề án tái cơ cấu đã được duyệt để thu hồi và tập trung nguồn lực cho chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025;

- Quản trị nguồn vốn vay minh bạch, hiệu quả đối với từng hoạt động; giữ vững an toàn về tài chính, dòng tiền.

b) Đối với các công ty thành viên:

- Xây dựng cơ chế tương tác và kinh doanh minh bạch giữa Tổng công ty và Công ty Thương mại, đảm bảo không ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả của Tổng công ty; Tập trung xử lý các khoản tồn đọng.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp quản trị sản xuất, quản lý khai thác mỏ an toàn, hiệu quả. Mở rộng thị trường tiêu thụ để đảm bảo tăng trưởng và hiệu quả. Phân đầu hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai tại các mỏ khai thác khoáng sản trong quý III/2023.

- Hợp tác, hỗ trợ để đảm bảo hiệu quả và thu nhập của Tổng công ty tại các đơn vị có vốn góp. Tiếp tục công tác soát xét, chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện quy chế Người đại diện FiCO để tăng cường tương tác, thúc đẩy hiệu quả chung đối với các đơn vị thành viên FiCO.

c) Công tác đầu tư phát triển:

- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyên tiếp: Dự án đầu tư Nhà máy chế biến bột Silica công suất 55.000 tấn/năm; Dự án khu dân cư FiCO STAR; Dự án nghiền cát nhân tạo tại Mỏ đá Phước Hòa;

- Thực hiện tìm kiếm và đầu tư các mỏ nguyên liệu và nghiên cứu phương án đầu tư chế biến nguyên liệu như Cát trắng, cát xây dựng, đá xây dựng; Nghiên cứu khảo sát và chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển sản phẩm mới (chú trọng hoạt động M&A) như tấm Silic/gạch ốp lát, đá nhân tạo, vật liệu xây dựng siêu nhẹ... để tăng quy mô đáp ứng mục tiêu phát triển FiCO;

d) Công tác quyết toán bàn giao vốn và thoái vốn Nhà nước:

- Tiếp tục phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bộ Xây dựng, Tổng công ty SCIC và các cơ quan hữu quan hoàn tất thủ tục quyết toán bàn giao vốn sang Công ty cổ phần; Giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng khi chuyển sang công ty cổ phần như định giá đất tại Khu đất 2/34 Phan Huy Ích, Phường 15, Quận Tân Bình, TPHCM; Xác định diện tích Chung/riêng tại các dự án như Horizon, Vạn đô, Hồ Hảo Hớn,... và các vấn đề có liên quan khác

C. KẾT LUẬN.

- Năm 2022 cũng như các doanh nghiệp khác trong cả nước, FiCO bị ảnh hưởng và tác động mạnh bởi suy giảm kinh tế toàn cầu cũng như ở Việt Nam. Được sự định hướng, chỉ đạo, hỗ trợ kịp thời của HĐQT và sự quyết tâm, sáng tạo của tập thể lãnh đạo, CBCNV, Tổng công ty FiCO đã nắm bắt, tận dụng mọi cơ hội, từng bước tháo gỡ khó khăn, thực hiện hoàn thành các mục tiêu đã được đại hội đồng cổ đông và HĐQT giao.

- Với những kết quả đã đạt được và cơ hội phát triển năm 2023 thuộc kế hoạch phát triển giai đoạn 2021-2025 đã được ĐHCĐ thông qua. Ban lãnh đạo Tổng công ty FiCO tin tưởng rằng các mục tiêu kế hoạch, giải pháp thực hiện được trình bày trong báo cáo này là phù hợp và có tính khả thi để thực hiện.

Kính trình đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban điều hành TCT;
- Ban kiểm soát TCT;
- Ban TCKT; Ban TMTCT;
- Ban KH và SXVII;
- Lưu VP (gốc).

TỔNG GIÁM ĐỐC



CAO TRƯỜNG THỤ

Số: ~~72~~/BC-HĐQT

TP.HCM, ngày 03 tháng 04 năm 2023

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016 và sửa đổi lần 2 ngày 22/04/2021.
- Căn cứ hoạt động của HĐQT và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị báo cáo tình hình hoạt động năm 2022 và phương hướng hoạt động năm 2023 cụ thể như sau:

I. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022:

1. Cơ cấu HĐQT:

❖ Hội đồng quản trị Tổng công ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 - CTCP gồm:

- | | |
|-------------------------|-----------------|
| - Bà Đỗ Thị Hiếu | - Chủ tịch HĐQT |
| - Ông Cao Trường Thụ | - TV HĐQT |
| - Ông Phạm Việt Thắng | - TV HĐQT |
| - Ông Đặng Minh Thừa | - TV HĐQT |
| - Ông Nguyễn Xuân Thắng | - TV HĐQT |

** Trong đó có 2 thành viên đại diện vốn nhà nước (SCIC), 1 thành viên kiêm nhiệm.*

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 cuộc họp trực tiếp và 14 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 74 văn bản trong đó có 21 nghị quyết và 53 văn bản khác.

HĐQT thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế đảm bảo lợi ích cho cổ đông; Tạo điều kiện thuận lợi để Ban điều hành chủ động trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh song vẫn đảm bảo sự quản lý của HĐQT. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác, thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của FICO.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt vai trò và nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của HĐQT.

3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác:

- Trong bối cảnh thị trường gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban điều hành nhằm thực hiện tốt hoạt động SXKD trong năm 2022 và đã hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra, cụ thể nội dung như sau:
 - + Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: HĐQT thống nhất với số liệu trong báo cáo của Ban TGD.
 - + Duy trì ổn định sản xuất kinh doanh ở các mặt hàng chiến lược như cát trắng silica, đá xây dựng, vật liệu ốp lát ...
 - + Đẩy mạnh chính sách quản trị tập trung nhằm đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu ra ổn định, tiết kiệm chi phí, giảm giá thành để tăng hiệu quả hoạt động của toàn hệ thống.
 - + Tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ nhằm rà soát, đánh giá và xử lý các sai sót trong quá trình quản lý doanh nghiệp tại Công ty mẹ và các đơn vị thành viên Tổng công ty.
 - + Tình hình tài chính ổn định, luôn đảm bảo khả năng thanh toán cho tất cả các mảng hoạt động của Tổng công ty.
 - + Hoàn thành thủ tục đóng cửa mỏ một phần và hoàn thiện thủ tục chuyển đổi giấy phép khai thác cho Mỏ cát trắng Thủy Triều, Cam Hải Đông, Cam Lâm, Khánh Hòa.
 - + Triển khai các thủ tục xin gia hạn quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư và chủ đầu tư cho dự án khu nhà cao tầng thuộc dự án khu dân cư 2/34 Phan Huy ích tại UBND thành phố Hồ Chí Minh.

** Công tác quan hệ với cổ đông và công bố thông tin:*

- + Tổng công ty đã thực hiện thủ tục chuyển đổi cổ phần hạn chế chuyển nhượng sang cổ phần tự do chuyển nhượng cho các cổ đông đủ điều kiện của Tổng công ty.
- + Tuân thủ các quy định liên quan đến lưu ký chứng khoán, quy định đối với công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM.
- + Đảm bảo các quyền lợi của các cổ đông theo đúng Điều lệ và quy định pháp luật hiện hành.

** Công tác quyết toán, bàn giao và thoái vốn nhà nước*

- + Đối với Công tác quyết toán bàn giao và thoái vốn Nhà nước, Tổng công ty tiếp tục phối hợp SCIC, Bộ Xây dựng triển khai các thủ tục cần thiết để thực hiện thoái vốn Nhà nước theo quy định (Xử lý các vướng mắc theo kết luận của TTCP và Kiểm toán NN để tổ chức quyết toán bàn giao vốn nhà nước; Sau khi quyết toán bàn giao vốn Nhà nước sẽ tiến hành thủ tục thoái vốn theo quy định).



Đánh giá chung: Ban tổng giám đốc và người điều hành khác đã tuân thủ nghị quyết HĐQT, nghị quyết ĐHĐCĐ và các quy định của pháp luật trong hoạt động điều hành SXKD và đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh với tinh thần trách nhiệm cao.

4. Thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của các thành viên HĐQT, BĐH và người quản lý khác:

- Thù lao Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Thù lao/tháng	Số tháng	Số tiền
1	Đỗ Thị Hiếu	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	12	120.000.000
2	Nguyễn Xuân Thắng	TV.HQQT	8.000.000	12	96.000.000
3	Đặng Minh Thừa	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
4	Cao Trường Thụ	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
5	Phạm Việt Thắng	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000
	Tổng cộng				504.000.000

- Tiền lương, thưởng của HĐQT, BĐH và các vị trí khác

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương	Thưởng	Ghi chú
1	Đỗ Thị Hiếu	Chủ tịch HĐQT	604.800.000	523.475.000	
2	Nguyễn Xuân Thắng	TVHQQT	420.000.000	363.700.000	
3	Cao Trường Thụ	TVHQQT - TGD	588.000.000	508.950.000	
4	Phạm Việt Thắng	TVHQQT - PTGD	453.600.000	390.387.500	<i>Phụ trách TCKT từ tháng 01-04/2022</i>
5	Hoàng Thị Xuân Thùy	Kế toán trưởng	340.800.000	282.150.000	<i>Kế toán trưởng từ tháng 05-10/2022</i>
6	Nguyễn Xuân Hùng	Phụ trách Kế toán	225.800.000	190.005.000	<i>Phụ trách Kế toán từ tháng 11/2022</i>
	Tổng cộng		2.633.000.000	2.258.667.500	

II. Phương hướng hoạt động năm 2023:

Mục tiêu tổng quát: Đảm bảo và tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động, nâng cao năng lực cạnh tranh, tiếp tục tích lũy các nguồn lực cần thiết để đầu tư phát triển cho giai đoạn 2021-2025.

1. Các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế Hoạch 2023	Tỷ lệ
1	Doanh thu hợp nhất	2.022.000	1.635.547	1.804.929	110%
2	Doanh thu công ty mẹ	2.231.000	1.897.637	1.982.807	104%
3	Lợi nhuận TT hợp nhất	125.350	134.001	139.475	104%
4	Lợi nhuận TT Công ty mẹ	52.454	57.001	61.180	107%

2493
IG TY
Y DƯ
1
3 TY
HÂN
HỒ CH

2. Một số giải pháp thực hiện

Giải pháp trọng tâm: Tiếp tục tái cấu trúc nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và tiết giảm chi phí hoạt động.

a) Đối với hoạt động quản trị, điều hành của Công ty mẹ:

- Phát huy vai trò chủ đạo của Tổng Công ty trong công tác phân phối sản phẩm, công tác quản trị chi phí và chất lượng sản phẩm tại các đơn vị sản xuất; triển khai nghiên cứu chương trình quản trị thống nhất, hệ thống kiểm soát nội bộ chặt chẽ từ Công ty mẹ - Tổng công ty đến các Công ty thành viên, kiểm soát tốt thông tin, giám sát quy trình hoạt động, đưa công nghệ thông tin ứng dụng sâu rộng hơn nữa vào quản trị tại văn phòng và các bộ phận có liên quan nhằm đạt hiệu quả tối ưu trong quản lý hoạt động kinh doanh và kịp thời đánh giá rủi ro, đưa ra quyết định kịp thời và nhanh chóng.
- Quản trị nguồn vốn vay minh bạch, hiệu quả đối với từng hoạt động; giữ vững an toàn về tài chính, dòng tiền.

b) Đối với các công ty thành viên:

- Xây dựng cơ chế tương tác và kinh doanh minh bạch giữa Tổng công ty và Công ty Thương mại, đảm bảo không ảnh hưởng đến chi phí và hiệu quả của Tổng công ty; Tập trung xử lý các khoản tồn đọng.

c) Công tác đầu tư phát triển:

- Tiếp tục thực hiện các dự án chuyển tiếp: Dự án đầu tư Nhà máy chế biến bột Silica công suất 55.000 tấn/năm; Dự án khu dân cư FiCO STAR; Dự án nghiên cứu cát nhân tạo tại Mỏ đá Phước Hòa;
- Thực hiện tìm kiếm và đầu tư các mỏ nguyên liệu và nghiên cứu phương án đầu tư chế biến nguyên liệu như Cát trắng, cát xây dựng, đá xây dựng; Nghiên cứu khảo sát và chuẩn bị đầu tư các dự án phát triển sản phẩm mới (chú trọng hoạt động M&A) như tấm Silic/gạch ốp lát, đá nhân tạo, vật liệu xây dựng siêu nhẹ... để tăng quy mô đáp ứng mục tiêu phát triển FiCO;

d) Công tác quyết toán bàn giao vốn và thoái vốn Nhà nước:

- Tiếp tục phối hợp với Ban chỉ đạo cổ phần hóa Bộ Xây dựng, Tổng công ty SCIC và các cơ quan hữu quan hoàn tất thủ tục quyết toán bàn giao vốn sang Công ty cổ phần.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2022, và phương hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH





**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 - CTCP**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Vật liệu xây dựng số 1 - CTCP;
- Căn cứ vào Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty FiCO;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP.

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP các nội dung như sau:

I/ Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

1. Thành phần Ban Kiểm soát:

- Đại hội cổ đông năm 2021 của Tổng Công ty VLXD số 1 được tổ chức ngày 22/4/2021 đã bầu Ban Kiểm soát Tổng Công ty VLXD số 1 – CTCP gồm 03 thành viên:

- | | |
|---------------------|------------------------|
| + Ông Đào Quang Sơn | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| + Ông Lê Văn Huy | - Thành viên BKS |
| + Bà Trần Linh Chi | - Thành viên BKS |

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2022:

- Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Tổng công ty theo quy định của Điều lệ Tổng công ty FiCO và Luật doanh nghiệp.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành Tổng công ty.

- Tham gia các cuộc họp giao ban, điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty, các cuộc họp của HĐQT Tổng công ty.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty mẹ Tổng công ty 6 tháng đầu năm 2022. Trong đó có đánh giá khả năng thanh toán nợ phải trả ngắn hạn của Công ty mẹ FiCO tại các thời điểm 30/6/2022, đánh giá hàng tồn kho tại thời điểm 31/7/2022 và có kiến nghị đến HĐQT Tổng công ty (Công văn số 05-2022/CV-BKS, ngày 19/8/2022 Vv Thẩm định BCTC 6 tháng năm 2022 của Tổng công ty)

- Trong năm 2022, Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét, rà soát một số chứng từ chi phí phát sinh trong năm 3 năm 2020, 2021 và năm 2022 của Văn phòng Tổng công ty và yêu cầu các Phòng/Ban nghiệp vụ Tổng công ty hoàn chỉnh bổ sung cho đầy đủ chứng từ.

- Hàng tuần, BKS rà soát, đánh giá, cảnh báo và đôn đốc thu hồi công nợ quá hạn, đồng thời tham gia họp cùng với các Ban TCKT, Ban thương mại Tổng công ty theo dõi công tác thu hồi công nợ.

- Hàng tháng, Ban Kiểm soát phối hợp với Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty rà soát, đánh giá tình hình tài chính của Công ty mẹ FiCO và gửi kết quả đánh giá đến Ban điều hành Tổng công ty về:

+ Tình hình công nợ và cảnh báo công nợ xấu hàng tháng của Ban thương mại Tổng công ty (Mã đơn vị 01), Công nợ kinh doanh sắt thép cũ (Mã đơn vị 02) và Công ty TNHH MTV TM VLXD FiCO (Mã đơn vị 12).

+ Đánh giá tình hình thanh khoản, khả năng thanh toán nợ ngắn hạn của Công ty mẹ tại thời điểm cuối mỗi tháng.

+ Đánh giá các khoản lỗ tiềm tàng của Công ty mẹ FiCO tính đến thời điểm cuối mỗi tháng.

- Tham gia Đoàn Kiểm toán nội bộ Tổng Công ty kiểm toán hoạt động tại Công ty CP Phước Hòa FiCO.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng/Ban nghiệp vụ/Đơn vị trực thuộc để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ ĐHCĐ giao.

II/ Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và hoạt động khác của Tổng công ty năm 2022:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2022:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHCĐ, ngày 22/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Tổng công ty VLXD số 1 – CTCP.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Tổng công ty FiCO đã được kiểm toán.

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% so với KH
I	Doanh thu				
1	Công ty mẹ	Triệu đ	2,231,000	1,897,637	85%
2	Công ty mẹ hợp nhất	Triệu đ	2,022,000	1,635,547	81%
II	Lợi nhuận trước thuế				
1	Công ty mẹ	Triệu đ	52,454	57,001	109%
2	Công ty mẹ hợp nhất	Triệu đ	125,350	134,001	107%

Mặc dù doanh thu chưa đạt kế hoạch, nhưng lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ và lợi nhuận hợp nhất của Tổng công ty đều vượt kế hoạch. Điều này cho thấy sự nỗ lực rất lớn của Ban lãnh đạo Tổng công ty, các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn bị ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đặc biệt là sự biến động của giá đầu vào của nguyên nhiên vật liệu, sự khan hiếm nhiên liệu và giá xăng dầu tăng do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ucraina.

2. Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Inpact. Đơn vị kiểm toán đã phát hành báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo thư kiểm toán số 97/2023/BCKT-CPA VIETNAM-HCM ngày 24/03/2023 và số 113/2023/BCKTHN-CPA VIETNAM-HCM ngày 31/03/2023.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Về công tác quản trị và điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty:

Hội đồng quản trị và Ban Điều hành đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra năm 2022.

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị đã tổ chức 6 cuộc họp trực tiếp và 14 đợt lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành tổng cộng 74 văn bản, trong đó có 21 nghị quyết và 53 văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã tham gia họp và nhất trí với các nội dung trong báo cáo quản trị, điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

4. Các hoạt động khác của Tổng công ty năm 2022:

4.1 Xử lý khoản lãi chậm nộp phát sinh do chênh lệch vốn Nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần so với thời điểm xác định GTDN

- Tổng công ty FiCO đã gửi các văn bản số 223/FiCO – TCKT ngày 09/8/2022; số 224/FiCO – TCKT ngày 09/8/2022 và văn bản số 270/FiCO – TCKT ngày 27/09/2022 và các hồ sơ chứng từ có liên quan đến Bộ Xây dựng, Bộ Tài chính và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước, để đề nghị xem xét miễn lãi chậm nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát

triển doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Phụ lục số IV của Nghị định số 148/2021/NĐ - CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Ngày 12/12/2022, Bộ Tài Chính đã có Văn bản số 13115/BTC-TCĐN, theo đó, Bộ Tài chính xác nhận:

+ Tổng công ty (FiCO) được xem xét xử lý miễn lãi chậm nộp theo các trường hợp, trình tự, thủ tục, hồ sơ miễn lãi chậm nộp theo quy định tại Nghị định số 148/2021/NĐ - CP và Thông tư số 57/2022-TT-BTC.

+ Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm thẩm định và quyết định việc miễn lãi chậm nộp cho Tổng công ty.

Tuy nhiên, đến nay FiCO vẫn chưa nhận được hồi đáp hoặc hướng dẫn của Bộ Xây dựng về vấn đề này.

4.2 Công tác thu hồi công nợ tồn đọng

- Tính đến 31/12/2022, Tổng công ty có khoản nợ khó đòi là 130,98 tỉ đồng, chủ yếu là nợ tồn đọng cũ từ thời cổ phần hóa Tổng công ty. Trong năm 2022 đã thu được là 806,5 triệu (XN Cầu 18: 146,9 triệu đồng, Tổng công ty XD Công trình Giao Thông 1 là 659,7 triệu đồng).

- Tổng công ty đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tính đến 31/12/2022 là 111,76 tỷ đồng.

- Trong năm 2022, Tổng công ty tham gia các vụ kiện: Công ty Italian- Thai, Công ty Trung quốc Đông Nam Á, Công ty Macrocoz, Công ty Hải Đăng, Công ty Techdcons, Công ty Việt Nhật, Công ty Thái Sơn và đã thu được tiền lãi là 541 triệu đồng.

4.3 Về việc chuyển giao quyền đại diện vốn nhà nước tại Tổng công ty FiCO về SCIC:

- Ngày 31/08/2020, Bộ Xây dựng và Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) đã ký Biên bản chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước tại Tổng công ty Vật liệu Xây dựng số 1 – CTCP từ Bộ Xây dựng sang SCIC.

Từ đó đến nay, SCIC đã tiếp quản và thực hiện quyền giám sát quản lý vốn Nhà nước trong việc quản lý hoạt động SXKD tại Tổng công ty.

4.4 Về thực hiện thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty:

- SCIC sẽ triển khai bán vốn nhà nước tại FiCO theo Quyết định 908/QĐ-TTg ngày 29/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 sau khi Bộ Xây dựng quyết toán, phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của FiCO theo quy định tại khoản 10 Điều 10 Thông tư 83/2018/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành.

- Hiện nay, Tổng công ty vẫn chưa được Bộ Xây dựng quyết toán, phê duyệt giá trị phần vốn nhà nước tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần, nên việc thoái vốn nhà nước tại Tổng công ty chưa thể thực hiện được.

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023:

Năm 2023, Ban kiểm soát dự kiến sẽ thực hiện một số công tác sau:

- Thực hiện các công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty.

- Theo dõi, giám sát tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và thông tin kịp thời cho cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn của Tổng công ty.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành Tổng công ty.

- Giám sát tình hình thực hiện các khuyến nghị của Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và điều hành của Tổng công ty.

- Tham gia cùng với Ban Điều hành Tổng công ty thực hiện kiểm toán nội bộ các đơn vị thành viên.

- Thực hiện các báo cáo đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

IV. Đề xuất và kiến nghị:

- HĐQT và Ban Điều hành tiếp tục có giải pháp tăng cường công tác thu hồi công nợ phải thu, đặc biệt là nợ phải thu quá hạn, tồn đọng lâu năm tại Văn phòng Tổng công ty;

- Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành tăng cường giám sát kết quả hoạt động của Người đại diện vốn tại các đơn vị thành viên.

- HĐQT cần đẩy nhanh tiến độ đầu tư Dự án FiCO Star tại 2/34 Phan Huy Ích, phường 15, quận Tân Bình, TP. HCM nhằm thu hồi vốn về cho Tổng công ty.

- HĐQT tiếp tục có chỉ đạo đến người đại diện vốn FiCO tại Công ty CP Vitaly để tìm giải pháp khắc phục tình trạng hoạt động kinh doanh thua lỗ của đơn vị này.

- HĐQT tiếp tục có chỉ đạo đến người đại diện vốn FiCO tại Công ty TNHH MTV Cát Cam Ranh FiCO và Công ty CP Phước Hòa FiCO để tìm giải pháp đẩy nhanh tiến độ hoàn thành thủ tục pháp lý về mở tại 2 đơn vị này.

Trong quá trình hoạt động, Ban Kiểm soát không thể tránh khỏi những thiếu sót hạn chế do nguồn thông tin và chủ quan, chúng tôi rất mong được Quý Cổ đông và Ban lãnh đạo Tổng Công ty FiCO hỗ trợ và góp ý để hoạt động của Ban Kiểm soát đúng vai trò hỗ trợ điều hành và quản trị hệ thống giúp Tổng Công ty ổn định phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT(phối hợp);
- Ban Tổng giám đốc (phối hợp);
- Lưu BKS TCT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đào Quang Sơn

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

V/v Thông qua báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1-CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016; sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 10/03/2017 và bổ sung lần thứ 2 vào ngày 22/4/2021.
- Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán.

Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Báo cáo tài chính đã được đăng tải đính kèm tài liệu Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023 tại website Tổng Công ty VLXD số 1 - CTCP (www.fico.com.vn). Các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu		BCTC riêng	BCTC hợp nhất
1	Tổng tài sản	2.104.379.686.155	2.795.563.205.548
1.1	Tài sản ngắn hạn	995.827.811.065	1.242.015.527.585
1.2	Tài sản dài hạn	1.108.551.875.090	1.553.547.677.963
2	Tổng nguồn vốn	2.104.379.686.155	2.795.563.205.548
2.1	Nợ phải trả. Trong đó:	683.680.962.774	1.086.879.132.598
	- Nợ phải trả ngắn hạn	638.488.496.342	1.020.648.084.880
	- Nợ phải trả dài hạn	45.192.466.432	66.231.047.718
2.2	Vốn chủ sở hữu	1.420.698.723.381	1.708.684.072.950
3	Tổng doanh thu và thu nhập	2.003.384.318.242	1.690.413.912.368
	- Doanh thu thuần bán hàng	1.897.637.463.191	1.635.547.349.798
	- Doanh thu hoạt động tài chính	99.930.359.691	11.980.972.337
	- Thu nhập khác	5.816.495.360	42.885.590.233
4	Lợi nhuận kế toán trước thuế	57.000.514.039	137.264.918.975
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.000.514.039	117.349.935.400
6	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	X	101.426.229.039
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	X	799



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VT.



Đỗ Chi Hiếu



Số: 74 /TTr- ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 04 năm 2023

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 Về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1-CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016, sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 10/03/2017 và bổ sung lần thứ 2 vào ngày 22/4/2021.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 tại Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán,

Năm 2022, nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động SXKD của FiCO nói riêng gặp không ít khó khăn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, sự nỗ lực của Ban Điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, theo đó lợi nhuận Công ty mẹ đạt hơn 57 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức 8,7% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

Do vậy, Hội đồng Quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 như sau:

Stt	Nội dung	Số tiền
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	140.382.087.219
1	Các năm trước để lại	83.381.573.180
2	Năm 2022	57.000.514.039
II	Phương án phân phối	81.900.051.404
1	Quỹ khen thưởng phúc lợi (5% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	2.850.025.702
2	Quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế năm 2022)	2.850.025.702
3	Chia cổ tức: 6%	76.200.000.000
III	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại	58.482.035.815



Kính trình Đại Hội Đồng cổ đông xem xét và thông qua.
Trân trọng!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Kiều



TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

*Về Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 – Công ty cổ phần*

Kính trình: QUÝ CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1-CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ vào Điều lệ Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 28/09/2016, sửa đổi, bổ sung lần 1 ngày 10/03/2017 và bổ sung lần thứ 2 vào ngày 22/4/2021.
- Căn cứ Quy chế quản trị Tổng công ty Vật Liệu Xây Dựng Số 1 – CTCP được HĐQT Tổng Công ty ban hành ngày 27/10/2016 và bổ sung lần thứ 1 vào ngày 22/4/2021;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ban hành ngày 22/04/2022;
- Căn cứ kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch năm 2023 của Tổng công ty,

Hội đồng quản trị Tổng công ty Vật liệu xây dựng Số 1 – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 phê duyệt mức thù lao đã chi trả cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty trong năm 2022 và thông qua kế hoạch trả thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2023 như sau:

1. Thù lao đã chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Tổng công ty năm 2022

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ban hành ngày 22/04/2022 Tổng công ty đã chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2022 như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Thù lao/tháng	Số tháng	Số tiền	Ghi chú
I	Hội đồng quản trị				504.000.000	
1	Đỗ Thị Hiếu	Chủ tịch HĐQT	10.000.000	12	120.000.000	
2	Cao Trường Thụ	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000	
3	Phạm Việt Thắng	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000	
4	Đặng Minh Thừa	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000	
5	Nguyễn Xuân Thắng	TV HĐQT	8.000.000	12	96.000.000	
II	Ban Kiểm soát				216.000.000	
1	Đào Quang Sơn	Trưởng BKS	8.000.000	12	96.000.000	



2	Trần Linh Chi	TV BKS	5.000.000	12	60.000.000	
3	Lê Văn Huy	TV BKS	5.000.000	12	60.000.000	
	Tổng cộng				720.000.000	

2. Kế hoạch thù lao năm 2023 cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Tổng công ty:

- Mức thù lao cho Chủ tịch Hội đồng quản trị : 10.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Hội đồng quản trị : 8.000.000 đồng/người/tháng
- Mức thù lao cho Trưởng Ban Kiểm soát : 8.000.000 đồng/tháng
- Mức thù lao cho Thành viên Ban Kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng

Thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát được trả vào cuối mỗi tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu VT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Đỗ Thị Hiền



TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2023



TỜ TRÌNH

V/v: ~~Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2023 của~~
Tổng Công ty Vật liệu xây dựng số 1 - CTCP

Kính gửi: **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**
TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 thông qua ngày 17/06/2020.

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty VLXD số 1 – Công ty Cổ phần được thông qua hợp lệ tại ĐHĐCĐ ngày 28/09/2016, bổ sung lần 2 vào ngày 22/4/2021.

Để phục vụ cho công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng Công ty FiCO (bao gồm BCTC Công ty mẹ và BCTC hợp nhất) theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Tổng Công ty FiCO lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Tổng công ty với một số tiêu chuẩn lựa chọn đơn vị kiểm toán như sau:

- Là đơn vị được Bộ Tài chính, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán hiện nay.

- Là đơn vị có uy tín, kinh nghiệm trong lĩnh vực kiểm toán và tư vấn tài chính các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và khai thác khoáng sản.

- Chí phí kiểm toán hợp lý, tiết kiệm, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán theo yêu cầu của Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội Đồng Cổ Đông xem xét và thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT(phối hợp);
- Ban Tổng giám đốc (phối hợp);
- Lưu BKS TCT.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Đào Quang Sơn